

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **43/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **30/9/2021**

V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tân Nghị

Bà Lê Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2021 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86B/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2021, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Thái Thị Tố D**, sinh năm 1987; Địa chỉ: 218-Trần Văn Giàu, thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt

* **Bị đơn:** Ông **Đặng Ngọc A**, sinh năm 1987; Địa chỉ: 218-Trần Văn Giàu, thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – Bà Thái Thị Tố D trình bày:* Tôi (D) và ông Đặng Ngọc A xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Q. Sau khi kết hôn vợ chồng vào Tp. Hồ Chí Minh sinh sống làm ăn được một thời gian thì về lại Đà Nẵng sinh sống cho đến nay. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, thiếu tôn trọng lẫn nhau, ông A thường hay rượu chè say xỉn về nhà đánh đập chửi bới xúc phạm tôi nhiều lần, có những lời nói và cử chỉ hành động khiếm nhã đến bản thân tôi nên tôi không thể chịu đựng được. Mặc dù tôi đã nhiều lần góp ý nhưng mâu thuẫn của vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày trầm trọng. Nay tôi xác định không còn tình cảm thương yêu ông A nữa, vợ chồng

cũng đã sống ly thân không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đặng Ngọc A.

* *Về con chung*: Trong thời gian chung sống tôi và ông Đặng Ngọc A có 02 con chung là Đặng Tuấn A1, sinh ngày 28/12/2009 và cháu Đặng Ngọc Anh K, sinh ngày 12/9/2015. Ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc Anh K, sinh ngày 12/9/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Đặng Tuấn A1, sinh ngày 28/12/2009 cho ông Đặng Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và ông Đặng Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai, tại phiên tòa, bị đơn - Ông Đặng Ngọc A trình bày*: Tôi xác định về thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà D là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thành phố Hồ Chí Minh sau đó đến khoảng năm 2015 vợ chồng chuyển về sinh sống tại 218 Trần Văn Giàu, thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ sinh sống cho đến nay. Trong thời gian chung sống, đến khoảng giữa năm 2020 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do công việc của vợ chồng tôi không ổn định và áp lực về kinh tế gia đình từ đó vợ chồng cũng có cãi vã, xô xát với nhau, tuy nhiên trước đây tôi cũng có xúc phạm gia đình bên vợ. Bản thân tôi đã thấy được thiếu sót và sai trái của tôi nhưng tôi nghĩ mâu thuẫn vợ chồng không không trầm trọng, khả năng đoàn tụ và hàn gắn là có thể, tôi xác định về tình cảm tôi vẫn còn thương yêu bà Thái Thị Tố D. Nay bà D khởi kiện yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái.

* *Về con chung*: Tôi và bà Thái Thị Tố D có 02 con chung là Đặng Tuấn A1, sinh ngày 28/12/2009 và Đặng Ngọc Anh K, sinh ngày 12/9/2015. Tôi không đồng ý ly hôn nên tôi vẫn đề nuôi dưỡng con chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Tôi và bà Thái Thị Tố D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến

trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Thái Thị Tố D đối với ông Đặng Ngọc A. Xử: bà Thái Thị Tố D được ly hôn ông Đặng Ngọc A. Giao con Đặng Ngọc Anh K, sinh ngày 12/9/2015 cho bà Thái Thị Tố D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Đặng Tuấn A1, sinh ngày 28/12/2009 cho ông Đặng Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thái Thị Tố D và ông Đặng Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

Án phí HNGĐ sơ thẩm bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận đơn khởi kiện của bà Thái Thị Tố D về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Đặng Ngọc A; địa chỉ: 218 Trần Văn Giàu, thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ và đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thái Thị Tố D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2] *Xét về nội dung:* Bà Thái Thị Tố D và ông Đặng Ngọc A xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Q. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, thiếu tôn trọng lẫn nhau, ông Đặng Ngọc A thường hay rượu chè say xỉn về nhà đánh đập chửi bới bà D nhiều lần, có những lời nói và cử chỉ hành động, khiếm nhã xúc phạm đến bà Đặng Thị Tố D nên bà D không thể chịu đựng được. Mặc dù bà D cũng đã nhiều lần góp ý với ông A nhưng mâu thuẫn của vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày trầm trọng. Nay bà D xác định không còn tình cảm, thương yêu ông A nữa, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Ngọc A.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của Thái Thị Tố D đối với ông Đặng Ngọc A, HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà D và ông A đã

phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên bà D và ông A thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, ông A thường hay đánh đập, xúc phạm chửi bới bản thân bà. Mặc dù bà D và ông A đã cố gắng níu kéo tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại bà D và ông A đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà D, ông A đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà D đối với ông A là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Tại biên bản xác minh ngày 14/9/2021 của Tòa án thì bà Thái Thị Tố D và ông Đặng Ngọc A đang tạm trú tại 218 Trần Văn Giàu, thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ. Ngoài ra, địa phương cũng xác nhận trong quá trình chung sống giữa bà D và ông A đã có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, hiện tại bà D đã thuê trọ ở riêng.

Xét yêu cầu xin được đoàn tụ gia đình của ông Đặng Ngọc An, HĐXX thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn theo ông A là do công việc của vợ chồng không ổn định và áp lực về kinh tế gia đình từ đó vợ chồng cũng có cãi vã, xô xát với nhau, tuy nhiên trước đây ông A cũng có xúc phạm gia đình bên vợ. Bản thân ông A đã thấy được những thiếu sót và sai trái nhưng nghĩ mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, khả năng đoàn tụ và hàn gắn với bà D là có thể, ông không đồng ý khởi kiện về việc ly hôn của bà D.

Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay ông A không có biện pháp nào để níu kéo hạnh phúc, hàn gắn tình cảm với bà D, hiện tại ông A và bà D vẫn đang sống ly thân, mỗi người mỗi nơi không ai có trách nhiệm với ai, tại phiên tòa bà D vẫn kiên quyết và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, vì vậy HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét yêu cầu đoàn tụ gia đình của ông A.

[3] *Về con chung*: Bà Thái Thị Tố D và ông Đặng Ngọc A xác định vợ chồng có 02 con chung là Đặng Tuấn A1, sinh ngày 28/12/2009 và Đặng Ngọc Anh K, sinh ngày 12/9/2015. Ly hôn, bà D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc Anh K, sinh ngày 12/9/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Đặng Tuấn A1, sinh ngày 28/12/2009 cho ông Đặng Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Ông Đặng Ngọc A đề nghị nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông A yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà D và ông A, HĐXX thấy rằng, tại phiên tòa, ông A và bà D thống nhất với nhau về việc nuôi con chung, hiện nay cháu Đặng Tuấn A1 đang ở với ông A và cháu Đặng Ngọc Anh K đang ở với bà D. Vì vậy để không làm xáo trộn đến tâm lý cũng như ảnh hưởng đến việc chăm sóc, học hành của 02 cháu thấy cần tiếp tục giao cháu A1 cho ông Đặng

Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu K cho bà Thái Thị Tố D trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Thái Thị Tố D và ông Đặng Ngọc A đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Thái Thị Tố D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, nuôi con*” của nguyên đơn bà Thái Thị Tố D đối với bị đơn ông Đặng Ngọc A. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Tố D được ly hôn với ông Đặng Ngọc A.

2. Về con chung: Giao con Đặng Ngọc Anh K, sinh ngày 12/9/2015 cho bà Thái Thị Tố D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao con Đặng Tuấn A1, sinh ngày 28/12/2009 cho ông Đặng Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Thái Thị Tố D phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008264 ngày 02/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h.Hòa Vang;*
- *UBND xã Bình Giang,*
huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;
- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

